

## HỢP ĐỒNG BẢO LÃNH

Số: ...../HĐBL

Chúng tôi gồm:

- **Bên Bảo Lãnh: Ông/Bà .....**
  - CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số<sup>1</sup> ..... do..... cấp ngày ...../...../.....
  - Hộ khẩu thường trú: .....
  - Địa chỉ hiện tại: .....
  - Điện thoại:.....
- **Bên Nhận Bảo Lãnh: Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng – Chi nhánh/Phòng Giao dịch: .....**
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại: ..... Fax: .....
  - Đại diện theo ủy quyền: Ông/Bà ..... Chức vụ:.....  
Theo Văn bản ủy quyền số: ..... ngày ...../...../..... của.....

Sau đây trong Hợp đồng này gọi là **Bên Ngân hàng**

- **Bên Được Bảo Lãnh: Ông/Bà .....**
  - CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu số<sup>2</sup> ..... do..... cấp ngày ...../...../.....
  - Hộ khẩu thường trú: .....
  - Địa chỉ hiện tại: .....
  - Điện thoại:.....

**Đã thoả thuận và nhất trí ký kết Hợp đồng bảo lãnh (“Hợp đồng”) này với các điều khoản và điều kiện như sau:**

### **Điều 1. Nghĩa Vụ Được Bảo Lãnh Và Thời Hạn Bảo Lãnh**

1. Bên bảo lãnh đồng ý, bằng toàn bộ tài sản của mình, bảo lãnh vô điều kiện và không hủy ngang cho Bên được bảo lãnh trong việc thực hiện **toàn bộ nghĩa vụ** của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng phát sinh từ Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay số..... và các hợp đồng, văn bản tín dụng khác ký giữa Bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng bao gồm cả các phụ lục, văn bản sửa đổi, bổ sung, các Khế ước nhận nợ và văn bản liên quan (sau đây gọi chung là “**Văn kiện tín dụng**”).
2. **Toàn bộ nghĩa vụ** nêu tại Khoản 1 Điều này được hiểu bao gồm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, các khoản phí, tiền phạt, tiền bồi thường thiệt hại, chi phí xử lý tài sản bảo đảm (chi phí thu giữ, trông giữ, chi phí bán đấu giá, tiền phí thi hành án...) và tất cả các các nghĩa vụ khác của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng theo Văn kiện tín dụng nêu trên.
3. Việc bảo lãnh theo Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày phát sinh nghĩa vụ được bảo lãnh quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều này cho đến khi Bên được bảo lãnh thực tế thanh toán hết

<sup>1</sup> Khi soạn thảo, Đơn vị ghi thông tin theo loại giấy tờ tùy thân được khách hàng cung cấp và xóa thông tin về các loại giấy tờ khách hàng không cung cấp.

<sup>2</sup> Khi soạn thảo, Đơn vị ghi thông tin theo loại giấy tờ tùy thân được khách hàng cung cấp và xóa thông tin về các loại giấy tờ khách hàng không cung cấp.

nghĩa vụ trả nợ và hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ với Bên Ngân hàng theo các Văn kiện tín dụng.

## **Điều 2. Nghĩa Vụ Của Bên Bảo Lãnh**

1. Các Bên thống nhất thỏa thuận rằng Bên bảo lãnh có nghĩa vụ thay Bên được bảo lãnh thực hiện **toàn bộ nghĩa vụ** của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng một cách vô điều kiện và không hủy ngang ngay khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:
  - a) Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ theo các Văn kiện tín dụng nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này. Trường hợp nội dung của Văn kiện tín dụng quy định Bên được bảo lãnh phải trả nợ gốc, lãi theo nhiều phân kỳ, nếu Bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi của bất kỳ phân kỳ nào, Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh để thu hồi toàn bộ dư nợ gốc, lãi còn lại của tất cả các Văn kiện tín dụng, không cần chờ đến khi hết thời hạn trả nợ cuối cùng;
  - b) Bên được bảo lãnh phải trả nợ trước thời hạn cho Bên Ngân hàng trong các trường hợp đã thỏa thuận trong các Văn kiện tín dụng hoặc theo quy định của pháp luật, nhưng Bên được bảo lãnh không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ;
  - c) Bên được bảo lãnh vi phạm bất kỳ cam kết, nghĩa vụ nào quy định tại Văn kiện tín dụng ký với Bên Ngân hàng;
  - d) Các trường hợp khác mà Bên Ngân hàng đơn phương xét thấy cần thiết để bảo đảm thu hồi nợ vay. Trong các trường hợp này, Bên Ngân hàng sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên bảo lãnh biết lý do trước khi yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh.
2. Bên bảo lãnh có nghĩa vụ thay Bên được bảo lãnh thực hiện **toàn bộ nghĩa vụ** của Bên được bảo lãnh đối với Bên Ngân hàng trong vòng bảy (07) ngày kể từ ngày Bên Ngân hàng thông báo về việc Bên được bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ trả nợ với Bên Ngân hàng hoặc vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào theo các Văn kiện tín dụng ký với Bên Ngân hàng và Bên Ngân hàng không cần gửi cho Bên bảo lãnh bất cứ văn bản, tài liệu nào ngoài thông báo nêu trên. Đối với trường hợp quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều này, Bên bảo lãnh phải thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh trong thời hạn như được Bên Ngân hàng yêu cầu trong Thông báo gửi Bên bảo lãnh.
3. Bên bảo lãnh cam kết chấp thuận và nghiêm túc thực hiện toàn bộ nội dung của Hợp đồng này và sẽ không viện dẫn bất kỳ lý do nào để từ chối không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ, đúng hạn nghĩa vụ bảo lãnh của mình theo Hợp đồng này. Bên bảo lãnh sẽ phải bồi thường cho Bên Ngân hàng toàn bộ thiệt hại phát sinh do hành vi vi phạm của Bên bảo lãnh.
4. Bên bảo lãnh cam kết dùng mọi tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của Bên bảo lãnh hoặc thu xếp để có tài sản từ tất cả các nguồn khác để bảo đảm khả năng thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay cho Bên được bảo lãnh và ủy quyền cho Bên Ngân hàng được tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của Bên bảo lãnh và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ.

## **Điều 3. Quyền Của Bên Ngân Hàng**

1. Được quyền yêu cầu Bên bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ thanh toán thay cho Bên được bảo lãnh theo đúng quy định tại Hợp đồng này.
2. Được quyền tự mình hoặc yêu cầu cơ quan chức năng xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sử dụng, quyền sở hữu của Bên bảo lãnh và theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ nếu Bên bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh với Bên Ngân hàng theo Hợp đồng này.
3. Được quyền yêu cầu Bên bảo lãnh bổ sung tài sản bảo đảm để thực hiện nghĩa vụ bảo lãnh nếu Bên bảo lãnh vi phạm nghĩa vụ bảo lãnh với Bên Ngân hàng theo Hợp đồng này.
4. Các quyền khác theo thỏa thuận tại Hợp đồng này và quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Quyền Và Nghĩa Vụ Của Bên Được Bảo Lãnh**

1. Bên được bảo lãnh có các quyền và nghĩa vụ như được quy định trong các Văn kiện tín dụng ký với Bên Ngân hàng.
2. Bên được bảo lãnh cam kết phối hợp với Bên bảo lãnh trong quá trình Bên bảo lãnh thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này.

#### **Điều 5. Điều Khoản Thi Hành**

1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh bởi pháp luật Việt Nam. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp đồng này sẽ được các Bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của các Bên như nêu tại phần đầu của Hợp đồng này là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp Bên bảo lãnh, Bên được bảo lãnh thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho Bên Ngân hàng bằng văn bản, thì được hiểu là Bên bảo lãnh, Bên được bảo lãnh cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và Bên Ngân hàng có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung. Bên bảo lãnh, Bên được bảo lãnh chấp nhận việc Tòa án xét xử vắng mặt Bên bảo lãnh, Bên được bảo lãnh kể cả trường hợp không lấy được lời khai của Bên bảo lãnh, Bên được bảo lãnh.
2. Mọi thay đổi đối với các nội dung của Hợp đồng này chỉ có hiệu lực khi được các Bên thỏa thuận bằng văn bản. Các văn bản này là bộ phận không tách rời của Hợp đồng. Những vấn đề chưa được đề cập đến trong Hợp đồng này sẽ được thực hiện theo các cam kết, thỏa thuận khác giữa các Bên (nếu có) và theo quy định của pháp luật.
3. Các thông báo, văn bản giao dịch giữa Bên bảo lãnh, Bên được bảo lãnh và Bên Ngân hàng được gửi theo địa chỉ của mỗi Bên nêu tại phần đầu của Hợp đồng này. Trường hợp Bên nào có sự thay đổi địa chỉ thì phải thông báo cho Bên kia bằng văn bản; nếu không thông báo thì Bên kia có quyền gửi văn bản theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản.
4. Các Bên xác nhận rằng việc giao kết Hợp đồng này là hoàn toàn tự nguyện, không giả tạo, không bị ép buộc, lừa dối, đe dọa, nhầm lẫn. Từng Bên một đã đọc lại, hiểu rõ, nhất trí và cùng ký tên dưới đây.
5. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày được Bên sau cùng ký vào Hợp đồng cho đến khi Bên được bảo lãnh thực tế thanh toán hết nghĩa vụ trả nợ và hoàn thành toàn bộ các nghĩa vụ với Bên Ngân hàng theo các Văn kiện tín dụng.
6. Hợp đồng này được lập thành (03) ba bản gốc tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ một (01) bản để thực hiện.

Ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÊN BẢO LÃNH**

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÊN NGÂN HÀNG**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ngày ..... tháng ..... năm.....

**BÊN ĐƯỢC BẢO LÃNH**

(Ký, ghi rõ họ tên)

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MẪU BIỂU

1. **Trường hợp áp dụng:** Mẫu biểu này được sử dụng cho trường hợp đối tượng vay vốn là cán bộ nhân viên của VPBank được phê duyệt vay gắn kết theo Quy định cho vay gắn kết đối với cán bộ nhân viên VPBank. Khi đó chồng/vợ của cán bộ nhân viên sẽ phải ký hợp đồng bảo lãnh theo Mẫu biểu này để bảo lãnh cho khoản vay của cán bộ nhân viên.
2. **Nội dung Hợp đồng:**
  - a) Phần Các Bên trong Hợp đồng: Đơn vị hoàn thiện các thông tin vào các phần để trống tương ứng tại phần đầu Hợp đồng.
  - b) Khoản 1 Điều 1: Ghi chính xác thông tin về số Hợp đồng tín dụng/Hợp đồng cho vay vào các phần để trống tương ứng.
3. **Hướng dẫn khác:**
  - a) Trường hợp phải thực hiện chỉnh sửa mẫu Hợp đồng, Đơn vị thực hiện theo quy định nội bộ của VPBank từng thời kỳ về sửa mẫu Hợp đồng. Lưu ý khi chỉnh sửa, cắt bỏ, thêm bớt điều khoản nào của Hợp đồng, thì phải kiểm tra xem điều khoản đó có dẫn chiếu tới hoặc được dẫn chiếu tới/bởi điều khoản nào khác của Hợp đồng không để chỉnh sửa cho phù hợp.
  - b) Trước khi in Hợp đồng để ký kết, phải kiểm tra lại thật kỹ nội dung của Hợp đồng, làm theo đúng chỉ dẫn tại các foot-note (nếu có) và phần Hướng dẫn, sau đó xóa hết các foot-note (nếu có), xóa phần ký hiệu mẫu biểu và phần Hướng dẫn.